NHÂN SỐ THẬP PHÂN VỚI 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ; ...

Ghi nhớ

Nhân số thập phân với 0,1 thì dịch dấu phẩy sang chữ số

Nhân số thập phân với 0,01 thì dịch dấu phẩy sang chữ số

Nhân số thập phân với 0,001 thì dịch dấu phẩy sang chữ số

Nhân số thập phân với 0,0001 thì dịch dấu phẩy sang chữ số

45,6 x 0,1 =

9,4 x 0,1 =

283 x 0,1 =

0,2 x 0,1 =

0,06 x 0,1 =

8,34 x 0,1 =

2,83 x 0,1 =

10,2 x 0,1 =

45,6 x 0,01 =

9,4 x 0,01 =

238,1 x 0,01 =

0,2 x 0,01 =

8,15 x 0,01 =

18,4 x 0,01 =

3,2 x 0,01 =

5122 x 0,01=

123 x 0,01 =

154 x 0,01 =

4328,6 x 0,001 =

6,4 x 0,001 =

212,1 x 0,001 =

4351,7 x 0,001 =

18,21x 0,001 =

18 x 0,001 =

1835 x 0,001 =

82267,1 x 0,0001 =

2341 x 0,0001 =

185,23x 0,0001 =

12,4 x 0,01

12,4 x 0,1

12,4 x 0,001

12,4 x 0,0001

0,0124

0,124

0,00124

1,24

LIVEWORKSHEETS